

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Căn cứ biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 07 tháng 5 năm 2025 đối với ông Dương Ngọc Đ.

Căn cứ biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 07 tháng 5 năm 2025 đối với bà Nông Thị V.

Đối với vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST- DS ngày 02 tháng 4 năm 2025, về việc: “*Kiến đòi tài sản (tiền)*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Vi Văn H

Nơi cư trú: Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Công ty TNHH N1.

Địa chỉ trụ sở: Độc Lập, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bé Văn T – Giám đốc.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Dương Thị Mỹ L (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Dương Thị Mỹ L:

1. Ông Dương Ngọc Đ (bố đẻ)

Nơi cư trú: T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Bà Nông Thị V (mẹ đẻ)

Nơi cư trú: T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

3. Ông Vi Văn H (chồng)

Nơi cư trú: Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

4. Bà Vi An N (con)

Nơi cư trú: Độc Lập, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vi Văn H

Nơi cư trú: Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

5. Bà Vi Tuệ L1 (con)

Nơi cư trú: Độc Lập, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vi Văn H

Nơi cư trú: Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vi Văn H

Nơi cư trú: Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH N1.

Địa chỉ trụ sở: Độc Lập, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bé Văn T – Giám đốc.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Dương Thị Mỹ L (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Dương Thị Mỹ L:

1. Ông Dương Ngọc Đ (bố đẻ)

Nơi cư trú: T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Bà Nông Thị V (mẹ đẻ)

Nơi cư trú: T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

3. Ông Vi Văn H (chồng)

Nơi cư trú: Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

4. Bà Vi An N (con)

Nơi cư trú: Độc Lập, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vi Văn H

Nơi cư trú: Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

5. Bà Vi Tuệ L1 (con)

Nơi cư trú: Độc Lập, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vi Văn H

Nơi cư trú: Đ, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Vi Văn H và Công ty TNHH N1 thống nhất, thoả thuận như sau:

- Về số tiền phải thanh toán: Công ty TNHH N1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Vi Văn H số tiền 194.324.000,^d (Một trăm chín mươi tư triệu ba trăm hai mươi tư nghìn đồng).

- Về thời hạn thanh toán:

Ngày 30/12/2025, Công ty TNHH N1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Vi Văn H số tiền 50.000.000,^d (Năm mươi triệu đồng).

Ngày 30/7/2026, Công ty TNHH N1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Vi Văn H số tiền 50.000.000,^d (Năm mươi triệu đồng).

Ngày 30/12/2026, Công ty TNHH N1 phải thanh toán cho ông Vi Văn H số tiền 50.000.000,^d (Năm mươi triệu đồng).

Ngày 30/3/2027, Công ty TNHH N1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Vi Văn H số tiền 44.324.000,^d (Bốn mươi bốn triệu ba trăm hai mươi tư nghìn đồng).

Ông Dương Ngọc Đ và bà Nông Thị V nhất trí thoả thuận giữa ông Vi Văn H và Công ty TNHH N1. Đối với số tiền 194.324.000,^d (Một trăm chín mươi tư triệu ba trăm hai mươi tư nghìn đồng) Công ty TNHH N1 trả nợ có phần của Dương Thị Mỹ L, ông Dương Ngọc Đ và bà Nông Thị V không yêu cầu được hưởng phần di sản thừa kế đối với số tiền 194.324.000,^d (Một trăm chín mươi tư triệu ba trăm hai mươi tư nghìn đồng). Ông Dương Ngọc Đ và bà Nông Thị V sẽ để ông Vi Văn H (con rể) hưởng di sản thừa kế này để lo cho con.

- Về án phí:

Số tiền án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải thanh toán 194.324.000,^d (Một trăm chín mươi tư triệu ba trăm hai mươi tư nghìn đồng) là 9.716.200,^d (Chín triệu bảy trăm mười sáu nghìn hai trăm đồng). Các bên đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Toà án tiến hành hoà giải trước khi mở phiên toà nên phải chịu 50% mức án phí là 9.716.200,^d: 2 = 4.858.100,^d (Bốn triệu tám trăm năm mươi tám nghìn một trăm đồng).

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thống nhất thoả thuận, Công ty TNHH N2 tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn phải chịu là 4.858.100,^d (Bốn triệu tám trăm năm mươi tám nghìn một trăm

đồng). Ông Vi Văn H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 5.000.000,^d (Năm triệu đồng) theo biên lai số: 0002140 ngày 02/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND h. Thạch An;
- THADS h. Thạch An;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quỳnh Mai